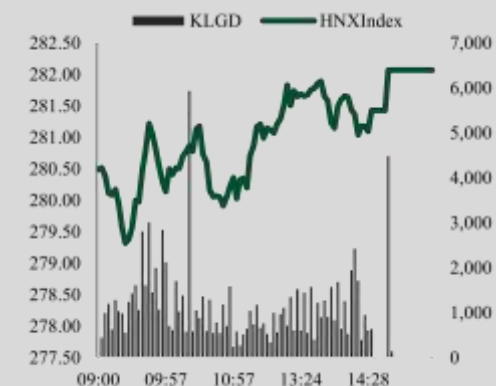
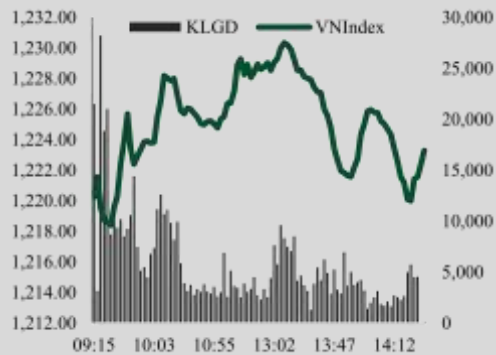


TIÊU ĐIỂM

VN Index hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp sau phiên giảm sâu ngày thứ Hai (26/04) nhờ sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn, dù mức tăng không quá lớn.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,229.55	282.07
Thay đổi	0.80%	0.54%
KLGD (cổ phiếu)	612,697,189	96,926,725
GTGD (tỷ VND)	15,409.99	2,003.28
Số cổ phiếu tăng giá	280	133
Số cổ phiếu đứng giá	46	56
Số cổ phiếu giảm giá	128	78

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,275.00	10.00
VN30F2M	1,270.10	3.10
VN30F1Q	1,262.00	-3.00
VN30F2Q	1,262.60	-3.20



VN INDEX HỒI PHỤC TĂNG PHIÊN THỨ HAI LIÊN TIẾP

- VN Index hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp sau phiên giảm sâu ngày thứ Hai (26/04) nhờ sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn, dù mức tăng không quá lớn. Thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục được duy trì ở mức cao và không biến động nhiều so với những phiên giao dịch liên trước.
- Sau một vài nhịp rung lắc nhẹ, chỉ số VN Index mau chóng vượt mốc 1,220 điểm ngay từ thời điểm mở cửa với sắc xanh bao trùm nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VHM, VCB, MSN...). Tuy nhiên, việc thị trường tăng khá "nóng" thời gian qua đã khiến áp lực chốt lời gia tăng và các chỉ số dần thu hẹp đà bứt phá và thậm chí giảm nhẹ, tuy nhiên lực cầu bắt đáy quay lại đã giúp chỉ số giữ vững đà tăng khi kết thúc phiên sáng. Đà hưng phấn tiếp tục kéo dài, giúp chỉ số VN – Index nở rộng đà tăng lên hơn 10 điểm trong nửa đầu phiên chiều. Mặc dù vậy, áp lực chốt lời trên một số cổ phiếu large cap khác như HPG, VIC, VNM... đã phần nào kìm hãm đà tăng của các chỉ số và theo đó VN – Index chỉ còn tăng 9.80 điểm (+0.80%) và chốt phiên tại 1,229.55, trong khi HNX-Index dừng tại mức 282.07 (+0.54%). Thanh khoản phiên hôm nay duy trì ở mức cao với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng gần 20,000 tỷ đồng.
- VN Index đã có dấu hiệu bật lên từ ngưỡng 1,200 điểm, cho thấy đây có thể coi như là một tín hiệu tương đối tích cực. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường chưa có sự cải thiện đáng kể, cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thực sự có niềm tin vào thị trường và lực cầu bắt đáy cũng chủ yếu xuất hiện ở những cổ phiếu đang đi vào vùng quá bán theo phân tích kỹ thuật

Khuyến nghị

- Chúng tôi cho rằng mức độ biến động hiện tại đã không còn thật sự hấp dẫn để “lướt sóng” mà thay vào đó nhà đầu tư nên hạn chế giải ngân mới và ưu tiên quản trị rủi ro của những cổ phiếu trong danh mục hiện tại ở giai đoạn này, và cho rằng đây là giai đoạn nhà đầu tư nên ưu tiên tìm kiếm các cơ hội đầu tư theo “câu chuyện” cụ thể của từng doanh nghiệp, đồng thời cũng cần chú ý đến sự vận động của dòng tiền để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q1.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thông kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **ADB: Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,7% năm nay.** Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) sáng 28/4 cho biết, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng 6,7% trong năm 2021. Con số này cũng cao hơn nhận định 6,3% do ông Andrew Jeffries - Giám đốc Quốc gia ADB tại Việt Nam đưa ra hồi đầu năm.
- **Chuyên gia: Mỹ có thể cân nhắc quay lại CPTPP.** Tại hội thảo CPTPP - cơ hội mở rộng thị trường châu Mỹ cho hàng xuất khẩu Việt Nam, ngày 27/4, ông Phạm Cao Cường - Phó viện trưởng Viện nghiên cứu châu Mỹ (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) cho hay, đang có những tín hiệu cho thấy Mỹ quay trở lại hiệp định này trong 2 năm đầu nhiệm kỳ Tổng thống Biden.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGUỖNG CẮT LỖ	NGUỖNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
AGG	29/03/2021	Đang nắm giữ	30/03/2021	39.50 – 40.00	44.60	37.75	45.75	12.20%	Cổ phiếu vẫn đang nắm trong xu hướng đi lên đi kèm thanh khoản cao
HDB	6/4/2021	Đang nắm giữ	07/04/2021	27.00 – 27.50	26.85	25.85	31.35	-1.47%	Cổ phiếu nhận được sự chú ý của dòng tiền, đi cùng các thông tin hỗ trợ tích cực về kế hoạch cổ tức và kết quả kinh doanh

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH TẠI NGÀY KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B
ACB	31.10	36.70	33.80	8.68%	2.06	25.63	3.51	8.47	1.93
CTG	37.90	42.05	39.75	4.88%	1.06	16.95	3.68	10.81	1.75
DGC	59.50	82.40	70.00	17.65%	18.30	24.60	5.73	11.06	2.51
DXG	23.85	28.20	23.20	-2.73%	-0.14	-0.47	-0.96	-	1.80
GMD	32.20	41.00	33.70	4.66%	3.72	5.80	1.15	29.34	1.72
HPG	47.15	62.40	56.00	18.77%	14.74	31.30	3.85	10.23	2.81
NKG	23.15	26.40	25.50	10.15%	6.34	17.46	1.67	7.67	1.25
PET	21.80	29.30	20.00	-8.26%	2.43	8.72	1.53	10.86	1.08
PGV	18.30	24.70	16.90	-7.65%	2.40	13.03	1.67	10.13	1.24
TPB	26.90	33.10	27.25	1.30%	1.95	24.13	3.40	7.15	1.57
TV2	59.70	87.70	53.90	-9.72%	9.25	24.99	7.28	7.40	1.66

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	46.60	25.00%	5.36%	17.77	19.37	5.94	7.60	1.45	
FOC	111.00	200.00%	18.02%	18.98	24.16	9.99	11.11	2.51	
GHC	30.80	27.00%	8.77%	7.85	18.68	4.14	7.44	1.55	
HLD	30.70	10.00%	3.26%	11.07	16.61	3.71	8.46	1.41	
LHG	34.95	15.00%	4.29%	8.22	16.06	3.66	10.40	1.36	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	71.20	75.00%	10.53%	38.02	44.77	7.49	9.14	4.55	
NT2	20.45	25.00%	12.22%	7.76	12.79	2.10	10.92	1.43	
RAL	225.00	50.00%	2.22%	9.77	35.22	29.23	7.08	2.27	
PPC	27.20	20.00%	7.35%	14.93	16.48	3.15	8.60	1.40	
VEA	40.80	35.00%	8.58%	18.35	21.41	4.17	9.79	2.16	*: Ước tính cho năm 2020
VNM	93.70	30.00%	3.20%	23.83	33.90	4.77	19.64	6.26	

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



Đường giá dao động phía trên đường MA200 xóa đi khả năng chỉ số có thể giảm sâu trong những phiên tới. Tuy nhiên cần chờ đợi đường giá bứt phá lên trên đường MA10 ngày để có xu hướng tăng rõ ràng hơn. Do đó, chúng tôi thiên về kịch bản chỉ số sẽ tích lũy đi ngang trong tuần này. Ngưỡng kháng cự tại 1,275 – 1,280, ngưỡng hỗ trợ tại 1,150 – 1,160.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	VIB	54.70	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 52.50 Chốt lời: 62.00



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVL	128,000	5.35	1.708	2.23MLN
GVR	25,000	6.84	1.706	3.11MLN
VPB	55,000	3.38	1.178	17.66MLN
VHM	100,900	0.90	0.803	5.76MLN
VRE	31,500	2.94	0.559	7.56MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	27,400	0.74	0.403	16.57MLN
IDC	34,100	2.40	0.172	1.51MLN
PVS	19,900	2.58	0.172	4.63MLN
THD	187,100	0.21	0.151	982,900
VND	35,700	1.71	0.143	4.41MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VNM	93,700	-2.09	-1.114	5.03MLN
VIC	131,500	-0.45	-0.541	1.61MLN
HPG	56,000	-0.53	-0.265	15.62MLN
MWG	140,000	-1.34	-0.236	994,100
VJC	126,000	-0.94	-0.173	517,100

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVB	16,900	-1.74	-0.177	5.40MLN
DNP	21,400	-6.14	-0.121	9,800
DL1	12,000	-6.98	-0.059	19,700
NTP	35,200	-2.76	-0.051	21,600
SCI	47,900	-4.39	-0.032	432,400

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

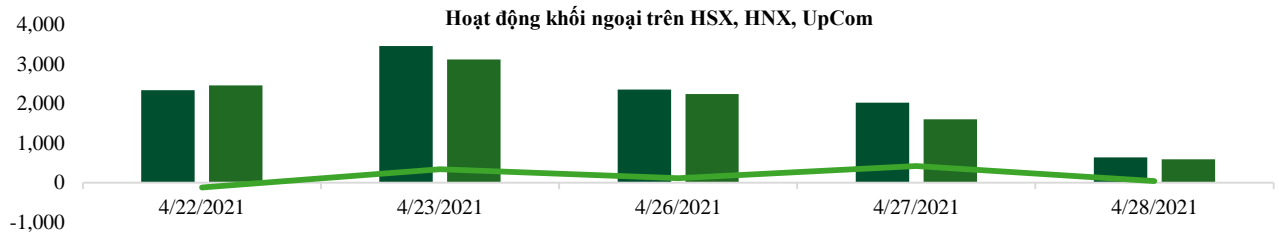
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
HAX	927.80	25,250	1,534,200	6.99
CRE	3,614.39	37,650	2,281,800	6.96
PAC	1,649.75	35,500	122,600	6.93
GDT	887.25	52,600	209,900	6.91
HAH	1,210.89	25,550	1,926,900	6.90

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
TTH	130.81	3,500	1,324,600	6.06
VKC	175.44	9,100	103,700	5.81
EVS	1,068.01	17,800	496,700	4.71
HBS	247.50	7,500	106,600	4.17
MST	877.97	13,400	860,200	3.08

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q1.2020 (Tỷ VND)	LNST Q1.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VPG	33.55	718,300	0.33	138.49	41866.67%
2	VC3	21.90	37,900	0.38	13.95	3571.05%
3	HAX	25.25	1,534,200	3.15	55.56	1663.81%
4	SMC	31.25	466,900	14.48	215.62	1389.09%
5	TVC	14.10	2,275,700	9.45	123.34	1205.19%
6	NDN	23.00	323,000	3.75	48.13	1183.47%
7	VND	35.70	4,408,100	58.15	499.86	759.60%
8	NKG	25.50	2,482,100	41.49	318.79	668.35%
9	DXG	23.20	4,365,700	93.69	711.79	659.73%
10	SHS	27.30	4,763,700	46.57	270.81	481.51%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VHM	100,900	298,131.53	112,380.38	185,751.15
STB	24,200	169,614.71	30,040.99	139,573.72
MSN	99,000	115,120.37	13,604.93	101,515.44
NVL	128,000	107,851.87	44,841.91	63,009.96
HDB	26,850	40,209.58	6,347.02	33,862.57

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VNM	93,700	145,726.09	214,467.57	68,741.48
VRE	31,500	56,446.97	103,119.90	46,672.94
HPG	56,000	117,919.47	163,400.65	45,481.18
VPB	55,000	71,388.95	113,756.47	42,367.52
HSG	31,300	4,806.86	31,563.30	26,756.44

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VCS	89,300	1,406.37	175.20	1,231.17
PVS	19,900	1,257.70	307.23	950.47
TVC	14,100	705.00	-	705.00
ACM	3,600	481.26	-	481.26
WCS	195,600	401.20	-	401.20

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VND	35,700	910.32	2,214.76	1,304.44
KLF	5,700	51.15	835.00	783.85
BVS	20,700	41.20	473.07	431.87
ART	8,400	8.40	196.00	187.60
SHS	27,300	2.73	152.44	149.71

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
MCM	56,400	2,466.51	28.00	2,438.51
LTG	30,400	1,260.62	-	1,260.62
ACV	72,100	11,689.30	10,894.91	794.39
HC3	33,000	266.43	3.15	263.28
MCH	105,500	221.34	-	221.34

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VEA	40,800	40.80	6,543.02	6,502.22
VTP	80,600	1,372.18	5,772.42	4,400.24
SIP	175,800	-	1,155.90	1,155.90
BSR	14,300	125.00	965.55	840.55
VRG	26,000	-	616.20	616.20

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn